| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ H<br>TỈNH Q | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 211/2019/QĐST- HNGĐ | *H, ngày 25 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH Q

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 230/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Bích N – Sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, khu 8, phường H, TP. H, tỉnh Q.

2. Anh Phạm Bình T – Sinh năm 1974.

Nơi ĐKHKTT: Phố Núi, phường H, TP. V, tỉnh V.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Bích N và anh Phạm Bình T cùng yêu cầu giải quyết ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn do Trung tâm Hòa giải - Đối thoại, Tòa án nhân dân thành phố H lập ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Phiên hòa giải đã được tiến hành phù hợp và theo đúng quy định, trên tinh thần chủ động và tự nguyện.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bích N và anh Phạm Bình T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Đến nay anh chị không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Bích N tự nguyện nộp 300.000$^{đ}$(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000$^{đ}$(*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001142 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; chị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường H, TP. H, tỉnh Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Văn Đạt**